

Số: 67/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa:

Bà TTLH, sinh năm 1968; số căn cước: 031168004938; nơi cư trú: Số 219 Lô 22 A, phường B, thành phố Hải Phòng và ông NVA, sinh năm 1971; số căn cước: 031071004116; nơi cư trú: Số 219 Lô 22 C, phường B, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà TTLH và ông NVA.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà TTLH và ông NVA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 5 năm 1994. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà TTLH và ông NVA thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà TTLH và ông NVA có 02 con chung là E, sinh ngày 13/01/1995 và F, sinh ngày 14/11/2002. Các con chung đều đã trưởng thành đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà TTLH và ông NVA tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà TTLH và ông NVA mỗi người phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng. Bà TTLH tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm. Bà TTLH đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002733 ngày 13/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Trả lại bà TTLH 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 - Hải Phòng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Hải Phòng;
- UBND phường B, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 10/5/1994);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

THẨM PHÁN

Trần Thị Quỳnh Như